

## BA MƯƠI BA THỂ QUÁN ÂM

Gọi 33 Thể Quán Âm là trong *bản vị Pháp Giới* của Quán Âm Bồ Tát, ứng duyên mà hóa hiện **thân ứng hóa**, trên cơ bản toàn bộ đều thị hiện hình Bồ Tát. Có điều trong những hình tượng này có một số chẳng được ghi nhận trong Kinh Điển, nhưng vì thuận theo *sự tích các loại linh nghiệm ứng hóa, cứu khổ cứu nạn* được lưu truyền ở dân gian đã tạo nên sự tôn sùng và tín ngưỡng của mọi người.

Trong “**Phật Tượng Đồ Hối**” minh họa hình tượng của 33 Thể Quán Âm như sau:

1\_ **Dương Liễu Quán Âm**: Quán Thế Âm Bồ Tát vì lợi ích cho chúng sinh, đều thuận theo nguyện vọng của chúng sinh mà thị hiện, cũng giống như cành Dương Liễu thuận theo gió bay phát phới mà không thể làm trái nghịch được, nhân đây mới được tên này, có lúc cũng biểu thị *có thể vì chúng sinh mà phải đi các loại bệnh khó trị trên thân*.



Nói chung hình tượng của Tôn này thường thấy là: Ngồi xôm trên mỏm núi đá, tay phải cầm cành Dương Liễu (có thuyết nói biểu thị cho Tam Muội thuộc tay phải cầm Dương Liễu của Thiên Thủ Quán Âm), lòng bàn tay trái mở ra để ở trước ngực hoặc là tay trái cầm cái Tịnh Bình.



Tôn này tương đương với thân **Được Vương Quán Âm**

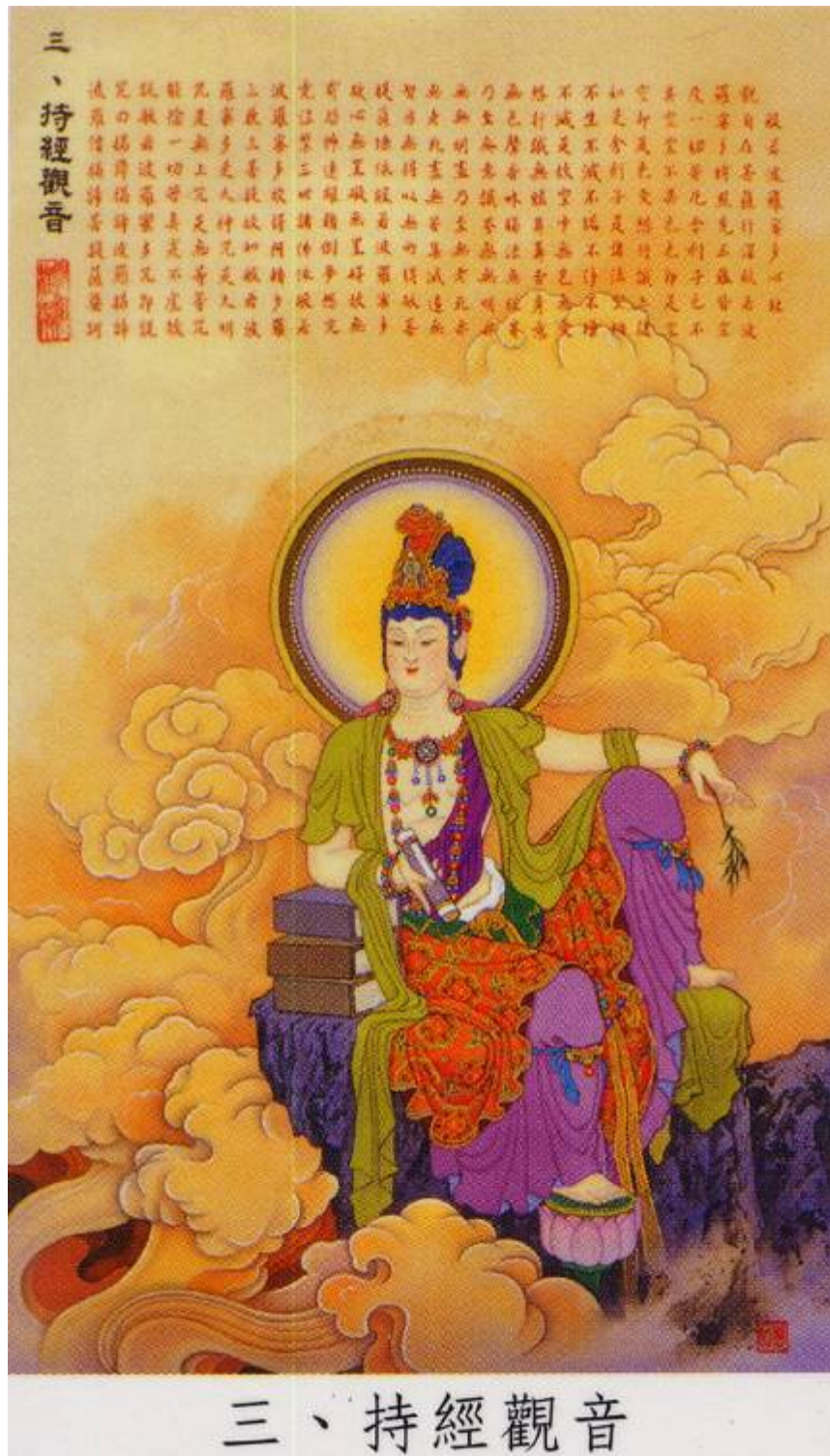
2\_ **Long Đầu Quán Âm:** Biểu hiện tư thế đứng thẳng hoặc ngồi trong mây cõi đầu con Rồng. Được cho rằng là *hóa thân Trời, Rồng, Dạ Xoa* trong 33 thân của Quán Âm để giáo hóa hàng Trời, Rồng. Đại khái dùng con Rồng là vua trong các loài thú, được ví như uy thần của Quán Âm.





3\_ **Trì Kinh Quán Âm**: Ngồi trên tảng đá ghồ ghề, tay phải cầm quyển Kinh, tay trái để trên đầu gối.

Hoặc cho rằng là thân Thanh Văn trong 33 thân của Quán Âm, tức là **Thanh Văn Quán Âm**. Thanh Văn (Śrāvaka) là nghe âm tiếng do Đức Phật dạy bảo mà khai ngộ xuất gia. Trong “**Phẩm Phổ Môn**” nói: “*Cần phải dùng thân Thanh Văn để hóa độ liền hiện thân Thanh Văn mà giảng pháp*”, cầm quyển Kinh là đặc sắc của Ngài.



4\_ **Viên Quang Quán Âm**: Trong ánh sáng lửa rực của viên quang (hào quang tròn) xuất hiện sắc thân, chấp tay lại ngồi trên mỏm núi đá,

Trong **Phẩm Phổ Môn** có một đoạn Kinh văn nói:

*Sáng thanh tịnh không như*

*Mặt Trời tuệ trừ ám*

*Hay trừ nạn gió lửa*

*Soi sáng khắp thế gian*

Trong quyển 1 “**Phật Tượng Đồ Hối**” cũng có vẽ hình tượng, trên lưng có ánh sáng lửa rực, ngồi ngay ngắn trên tảng đá.



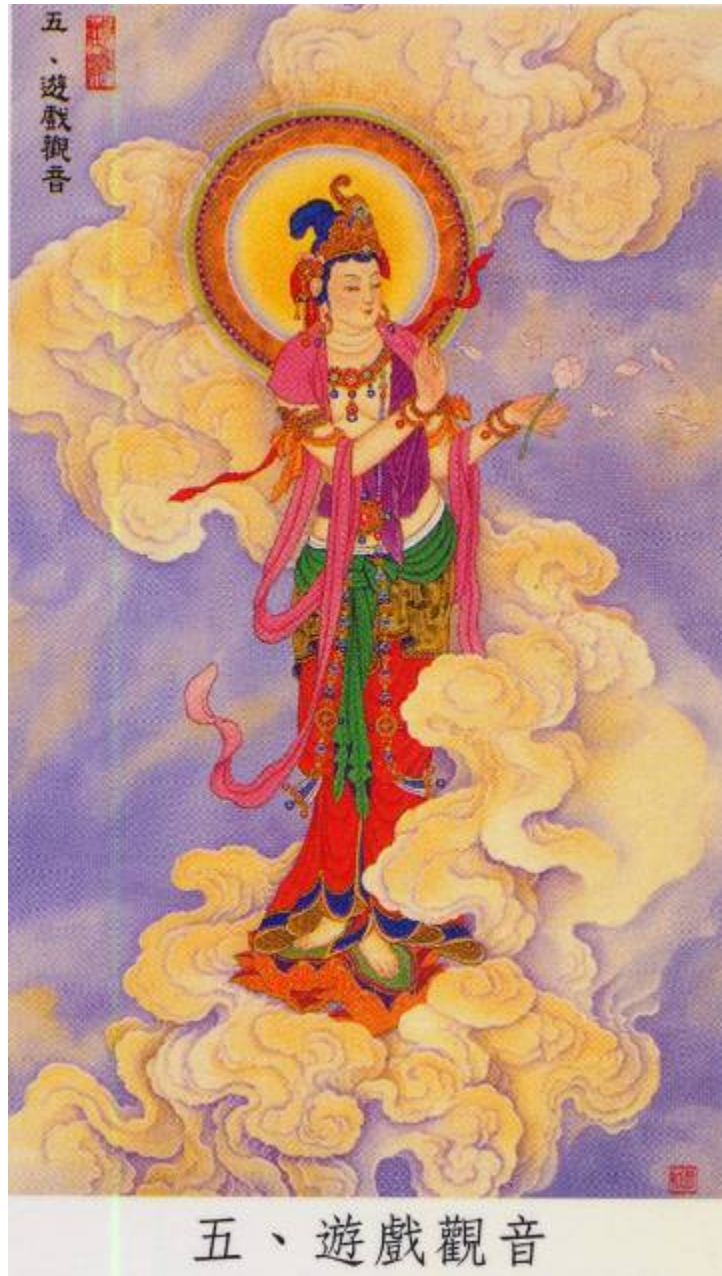


5\_ **Du Hý Quán Âm**: Tôn này dùng vui chơi tự tại, không trì trệ, không trở ngại cho nên gọi như vậy. Ngồi cỡi trên mây ngũ sắc, tay trái để ở bên cạnh rốn, tác tướng vui chơi tự tại trong Pháp Giới không có sự trở ngại)

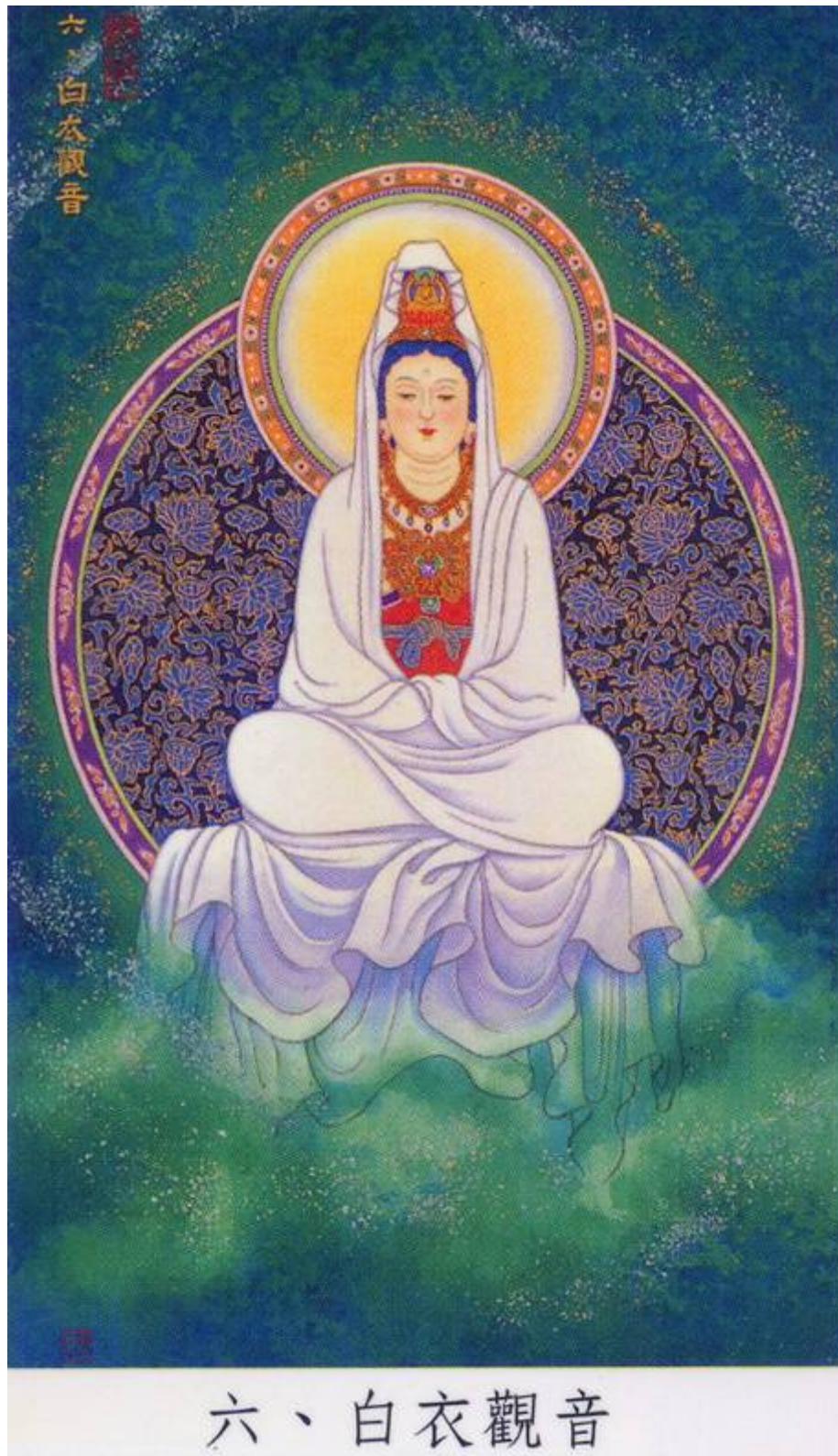
Có người cho rằng Tôn này biểu thị cho đoạn văn trong **Phẩm Phổ Môn** là:

*Hoặc bị kẻ ác rượt  
Rớt xuống núi Kim Cang  
Do sức niệm Quán Âm  
Chẳng mất một mảy lông*

Đây tượng trưng cho chúng sinh bị tai nạn rớt xuống núi được sự cứu giúp của Bồ Tát.



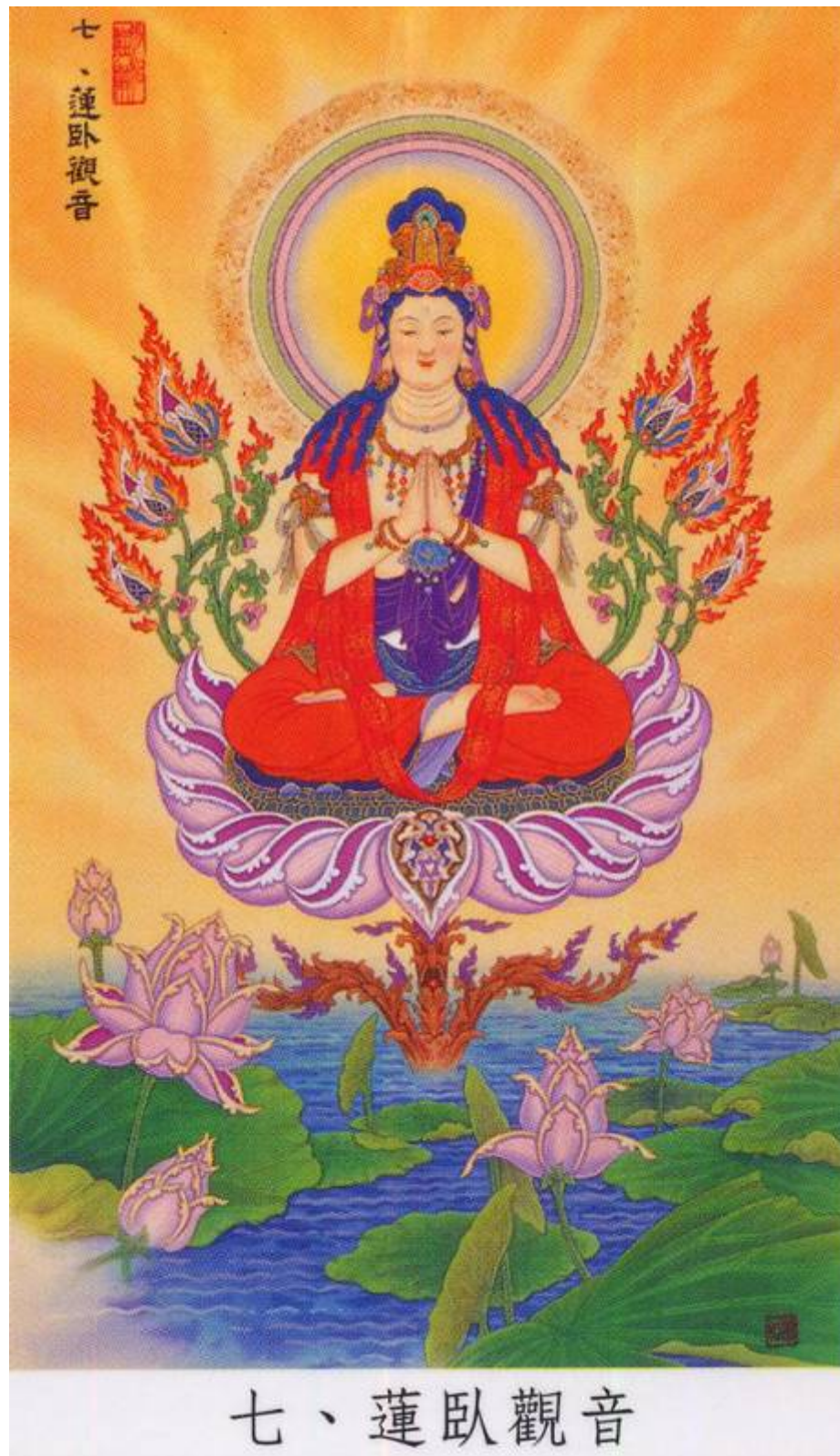
6\_ **Bạch Y Quán Âm**: Mặc áo mỏng màu trắng, ngồi ở đám cỏ mềm mại trên tảng đá, tay kết Định Ấn, ngồi Kiết Già. Hình tượng này tương đương với **thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni** trong 33 thân của Quán Âm.





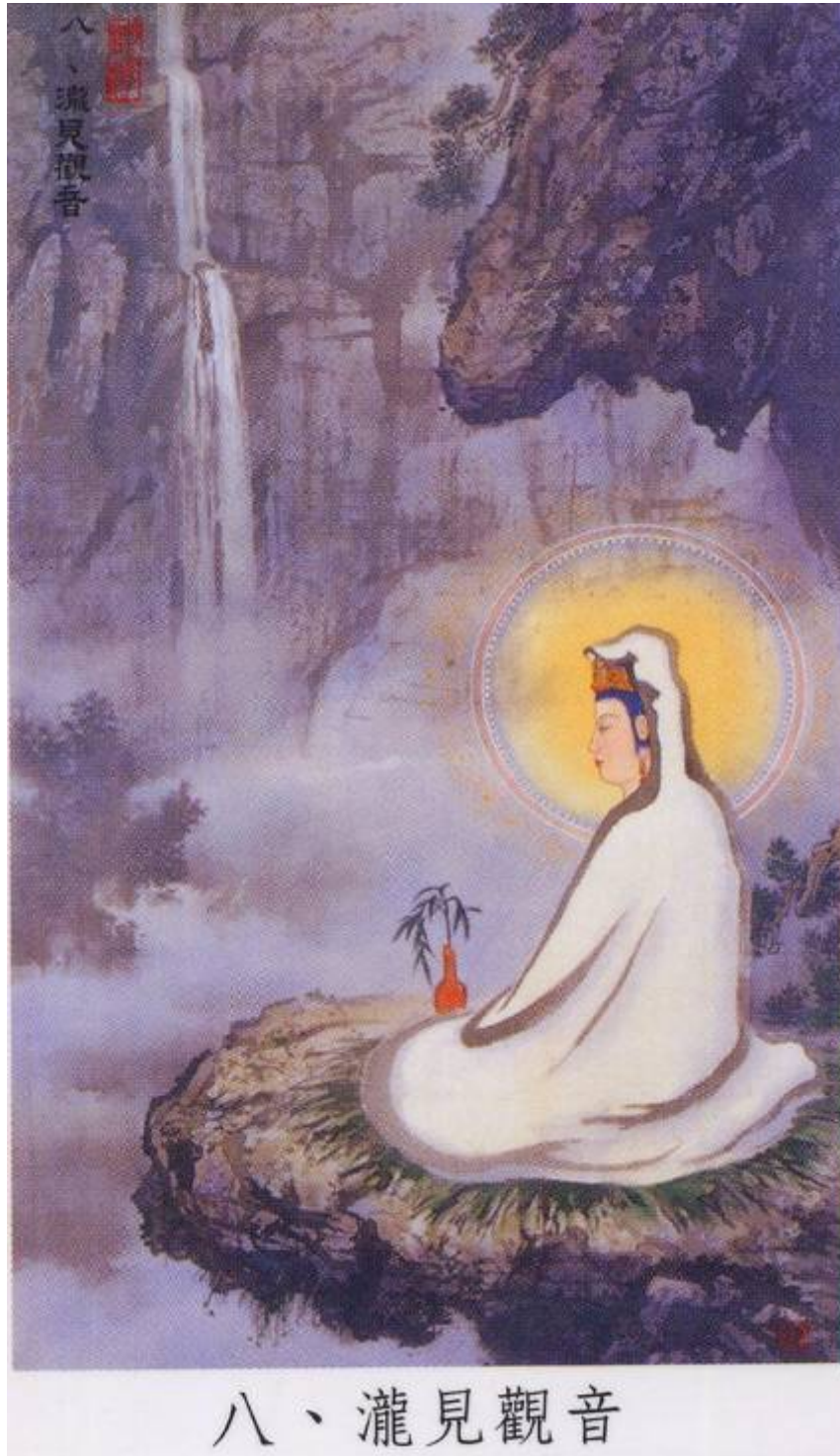
7\_ **Ngọa Liên Quán Âm**: Ngồi ở trong ao trên tòa Hoa Sen, làm tư thế chấp tay lại.

Hoặc cho rằng đây là **thân Tiểu Vương** trong 33 thân của Quán Âm, ví như thân tôn quý của Tiểu Vương nằm ngồi trên Hoa Sen.



8\_ **Long Kiến Quán Âm**: Lại gọi là **Phi Bộc Quán Âm**, tư thế dựa vào vách núi gãy, quán thác nước đổ.

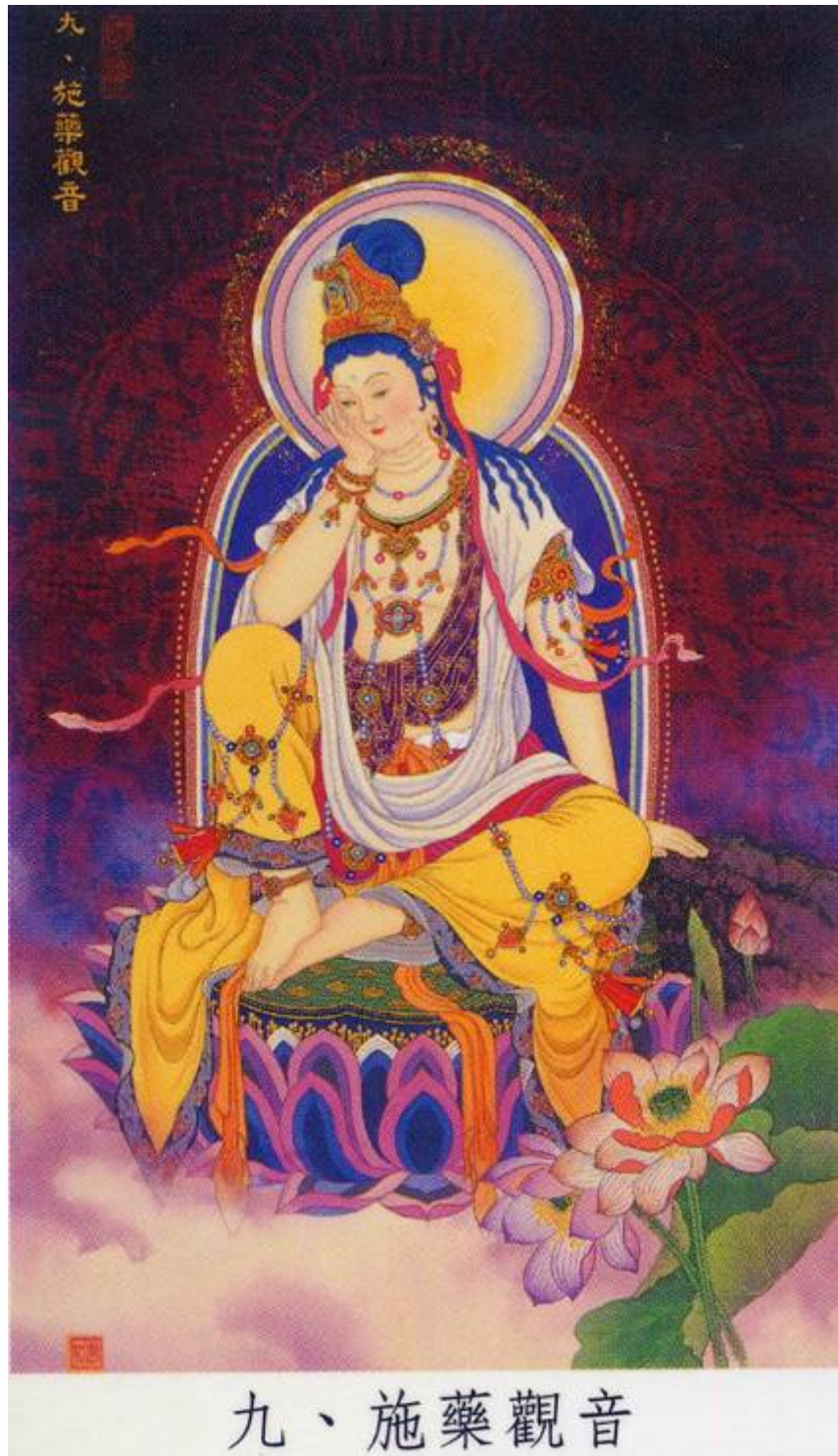
Hoặc cho rằng Tôn này tượng trưng cho ý nghĩa của đoạn văn trong **Phẩm Phổ Môn**: “*Nếu có chúng sinh nào bị xô vào hầm lửa lớn. Như hay xưng niệm tên Quán Âm Bồ Tát liền ứng theo âm thanh đó mà cứu, khiến cho thành lửa biến thành ao*”.





9\_ **Thi Lạc Quán Âm**: Ngồi cạnh bờ ao, chăm chú nhìn Hoa Sen, tay phải chống má tựa trên đầu gối, hoặc có người cho rằng Tôn này tượng trưng cho đoạn văn trong **Phẩm Phổ Môn**

*Hoặc ở ngọn Tu Di  
Bị người xô té xuống  
Do sức niệm Quán Âm  
Như mặt Trời trên không.*



10\_ **Ngư Lam Quán Âm**: Chuyên môn trừ bỏ chương ngại của La Sát, Rồng độc, Quỷ ác.... Hình tượng ấy cỡi con Cá lớn, hoặc là tay xách cái giỏ có con Cá lớn.

Hoặc cho rằng Tôn này tượng trưng cho đoạn văn trong **Phẩm Phổ Môn**

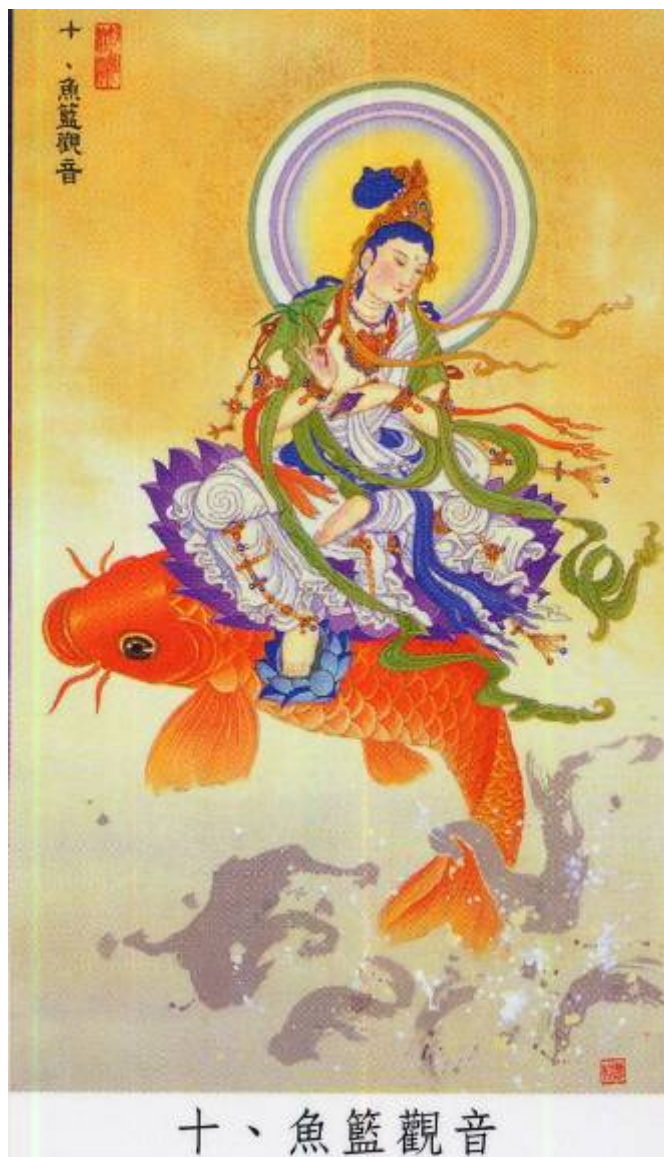
*Hoặc gặp La Sát dữ*

*Rồng độc, các loài Quỷ*

*Do niệm sức Quán Âm*

*Chúng đều không dám hại*

Thân này tương đương với **Hóa Thân La Sát** trong 33 thân của Bồ Tát Quán Âm



Căn cứ theo lưu truyền tức là con gái của **Bàng Uẩn** Đại Sĩ. Hệ này bắt nguồn từ triều đại nhà Đường của Trung Quốc được sự tín ngưỡng của dân gian, hiện nay thịnh hành ở Nhật Bản.

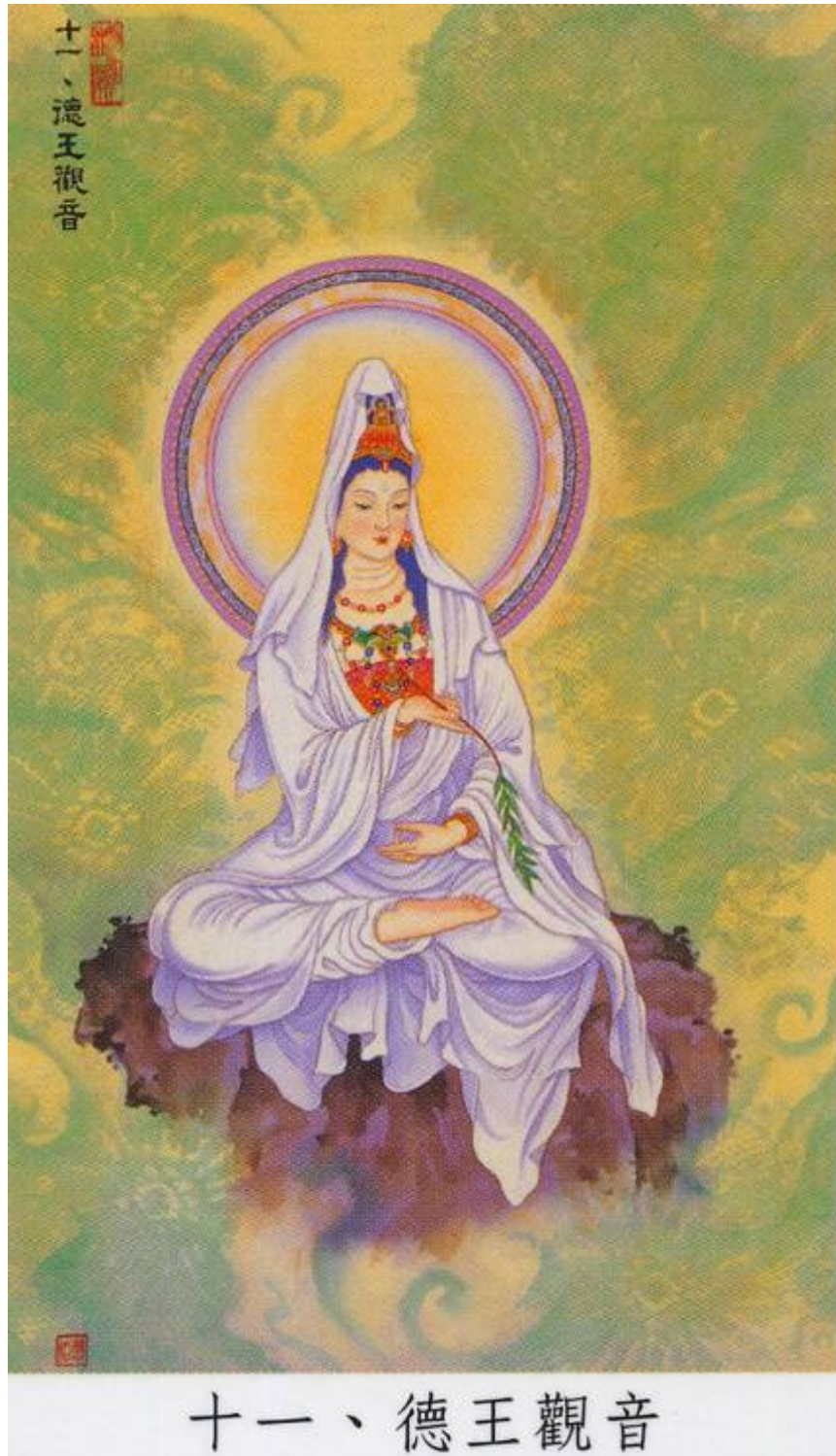
Hoặc nói Ngư Lam Quán Âm chính là Mã Lang Phụ Quán Âm, lại có tượng gọi là Ngư Lam Quán Âm. Chính triều đại nhà Đường người ta lầm lẫn dùng Tượng Nữ **Linh Chiếu Trì Lam** của **Long Uẩn** Cư Sĩ, lưu truyền sai lầm mà đến.



11\_ **Đức Vương Quán Âm**: Ngồi trên tảng đá, tay trái để ở trên, tay phải cầm lá xanh hoặc một cành Dương Liễu.

Tôn này tương đương với **Hóa Thân Phạm Vương** của Bồ Tát Quán Âm

Như trong **Phẩm Phổ Môn** nói rằng: “*Cần phải dùng thân Phạm Vương để hóa độ thì liền hiện thân Phạm Vương mà giảng pháp*”. Đại khái nói Phạm Vương chính là chủ của sắc giới, Đức ấy thù thắng cho nên gọi là Đức Vương.



12\_ **Thủy Nguyệt Quán Âm**: Đứng trên một cánh Sen tựa như chiếc thuyền dưới ánh trăng, nổi trên biển quán tưởng mặt trăng trong nước yên tĩnh.  
Tôn này tương đương với **Hóa Thân Bích Chi Phật** của Bồ Tát Quán Âm





13\_ **Nhất Diệp Quán Âm**: Cỡi một cánh Sen, nhàn nhã trôi nổi trên mặt nước, lại gọi là **Liên Diệp Quán Âm**, **Nam Minh Quán Âm**. Bởi vì Quán Âm Đại Sĩ cỡi một cánh Sen nổi trên mặt nước cho nên có tên này.

Tương truyền có một Tăng nhân người Nhật tên là **Đạo Nguyên** trên đường trở về Nhật Bản gặp phải gió lớn đành phải tránh vào núi Nam Minh, lúc ấy Đạo Nguyên ở trên thuyền khẩn thềm bỗng nhiên thấy **Đại Bi Tôn** cỡi một cánh Sen nổi trên biển thời sóng gió liền lặng. Lên bờ xong, Sư tự khắc tượng Quán Âm đã nhìn thấy và an trí phụng thờ trong chùa Nam Minh Quán Âm. Từ đây Tôn này có hiệu là “**Nam Minh Quán Âm**”.



Hoặc cho rằng đây là **thân Tể Quan** trong 33 thân, hoặc tượng trưng đoạn văn trong **Phẩm Phổ Môn** nói rằng: “*Nếu có người bị nước lớn cuốn trôi, hãy xưng danh hiệu Ngài thì sẽ gặp được chỗ cạn*”.

Y theo trong **Phật Tượng Đồ Hối** đã vẽ thì hình Tượng Tôn này ngồi trên cánh Sen, gối trái co đứng, tay trái để trên đầu gối, tay phải rũ xuống chống đỡ thân ấy, trông nhìn xa trên mặt nước, tác tượng suy tư sâu xa.

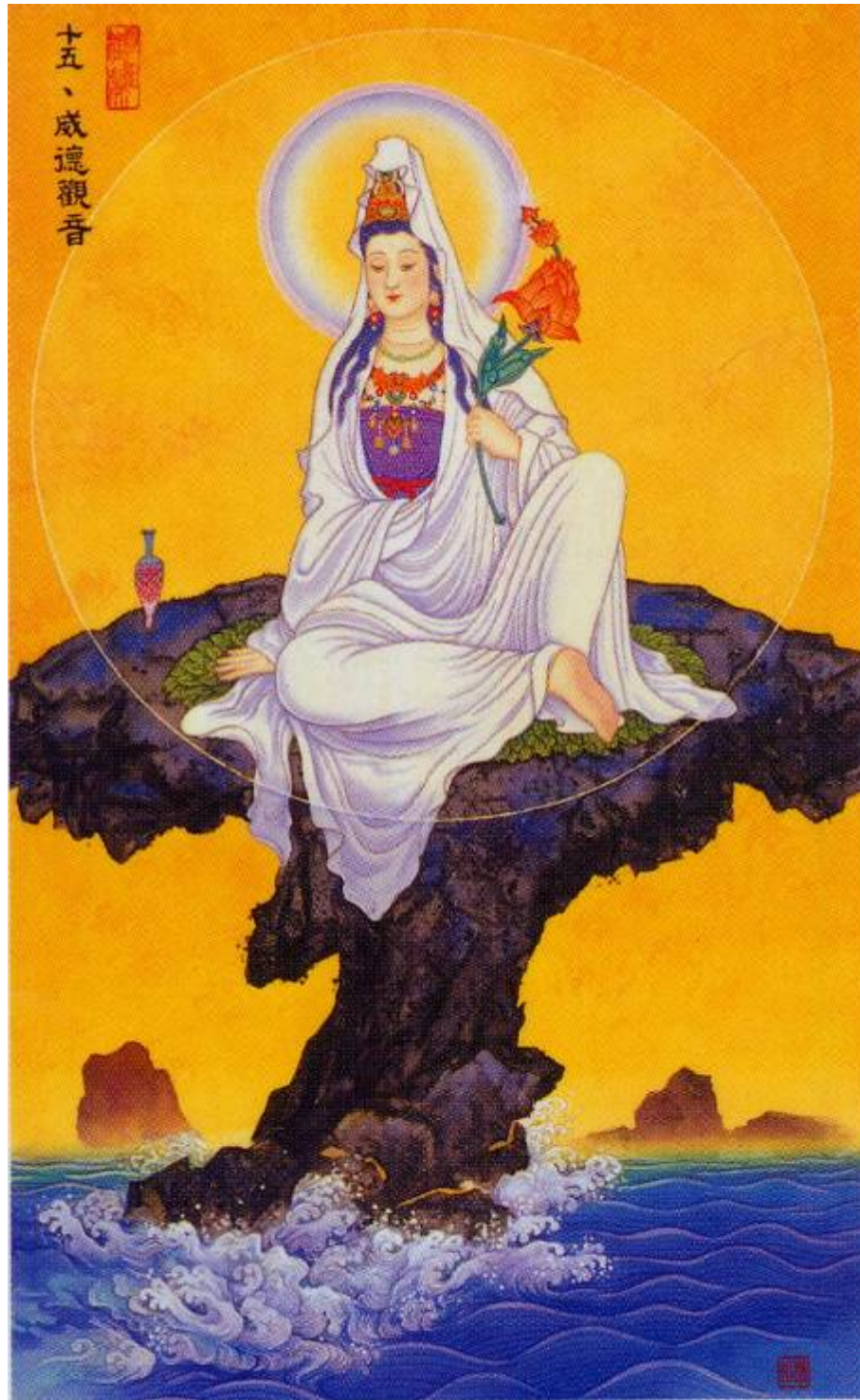
14\_ **Thanh Cảnh Quán Âm** (hay **Thanh Đầu Quán Âm**): ngồi trên sườn dốc gãy, gối phải dựng đứng, tay phải để trên đầu gối, tay trái vịn vách núi.  
Tôn này tương đương với **hóa thân Phật Đà** của Bồ Tát Quán Âm





15\_ Uy Đức Quán Âm: Tay phải chạm đất, tay trái cầm hoa sen, tư thế đứng ở trên mỏm núi quán nhìn nước.

Hoặc cho rằng đây là **thân Thiên Đại Tướng Quân** trong 33 thân. Vì Thiên Đại Tướng Quân có đầy đủ cả uy đức, cho nên có tên là Uy Đức Quán Âm. Quán Âm có đủ cả Uy của **chiết phục** (bẻ gãy) và Đức của **niếp lấy sự ái hộ** (yêu thương giúp đỡ).



十五、威德觀音

16\_ **Diên Mệnh Quán Âm**: Tựa vào mỏm núi bên cạnh nước, nhàn nhã thưởng thức cảnh vật trên mặt nước

Hoặc cho rằng Tôn này tượng trưng cho đoạn văn trong **Phẩm Phổ Môn** là:

*Như thuốc độc yếm đối  
Muốn hại đến mạng thân  
Do sức niệm Quán Âm  
Người gây bị hại ngược*

Quán Âm này dùng nhóm khí vật hay trừ các độc hại thọ mạng để được sống lâu, cho nên tên là Diên Mệnh Quán Âm. Hình tượng là trên đỉnh đầu đội mào báu lớn, tướng tốt Từ Bi nhu hòa, hào quang tròn, trụ khắp vành trăng trong Hoa Sen, thân đeo anh lạc, vòng hoa màu nhiệm và áo Trời để trang nghiêm, 2 cánh tay là đặc sắc ấy để tiếp dẫn cứu giúp chúng sinh.





17\_ **Chúng Bảo Quán Âm**: Tay phải chạm đất, chân phải duỗi thẳng, tay trái để ở trên đầu gối, hiện tướng an ổn.

Tôn này tương đương với **thân Trưởng Giả** trong 33 thân.

Hoặc có người cho rằng Tôn này tượng trưng cho đoạn văn trong **Phẩm Phổ Môn**: “Nếu có trăm ngàn vạn ức chúng sinh vì cầu vàng, bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, san hô các thứ trân châu báu vật vào trong biển lớn. Giả sử chiếc thuyền ấy bị gió lớn thổi tấp vào nước Quỷ La Sát, nếu trong đó có một người xưng tụng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát thì các người kia đều được giải thoát nạn Quỷ La Sát”



18\_ **Nham Hộ Quán Âm**: Ngồi ngay ngắn trong hang động nham thạch, tự tại thưởng thức mặt nước.

Hoặc cho rằng là Tôn này tượng trưng cho đoạn văn trong **Phẩm Phổ Môn**

*Rắn độc với bò cạp*

*Hơi độc, khói, lửa đốt*

*Do sức niệm Quán Âm*

*Chúng theo tiếng bỏ đi*

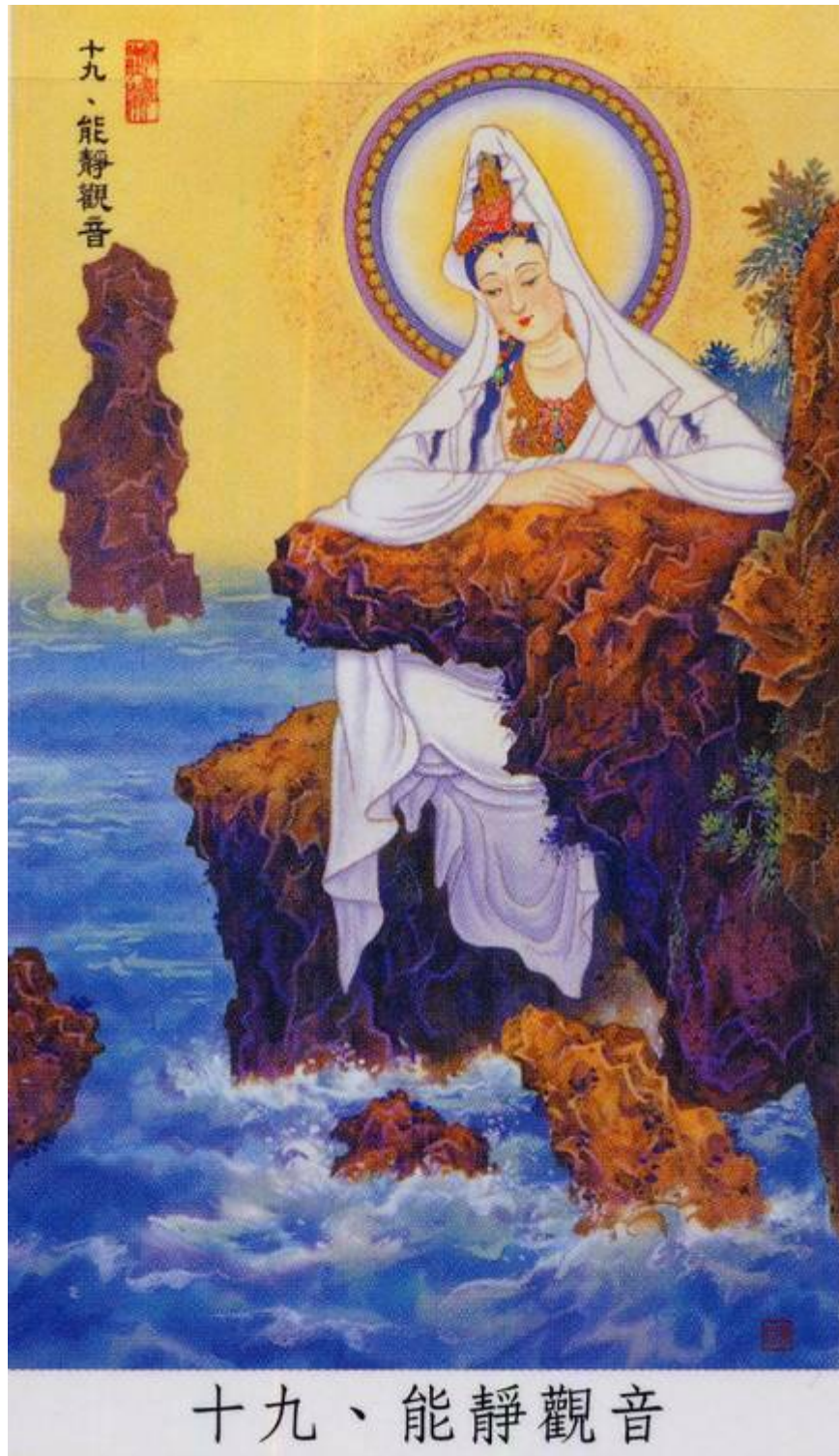
Bởi vì rắn độc, bò cạp và các loại trùng độc khác phần nhiều trú ở trong hang động. Cho nên truyền thuyết nói Quán Âm ngồi ngay ngắn nguy hiểm trong hang động để cứu giúp chúng sinh. Nếu do sức niệm Quán Âm này thời có thể tiêu tan độc khí ấy, cho nên vẽ tượng Quán Âm này đại đa số chọn tư thế ngồi ngay ngắn trong hang động.





19\_ **Năng Tĩnh Quán Âm**: Đứng lặng hồi lâu trên mỏm núi bên cạnh biển, tác tướng yên tĩnh,

Hoặc có người cho rằng Tôn này tượng trưng cho đoạn văn trong **Phẩm Phổ Môn** “Giả sử chiếc thuyền bị gió lớn thổi tấp vào nước Quỷ La Sát, nếu trong đó có một người xưng tụng danh hiệu Quán Âm Bồ Tát thì các người kia đều được giải thoát nạn Quỷ La Sát”.



20\_ **A Nậu Quán Âm**: A Nậu tức là A Nậu Đạt Trì, lại gọi là A Nậu Đại Tuyên, dịch là *Vô Nhiệt Trì* (ao không có sự nóng bức). Hình Bồ Tát này là ngồi trên tảng đá gồ trái dựng thẳng bất chéo nhau, hai tay giao nhau, ngắm nhìn xa xa trên mặt biển.

Có người cho rằng Tôn này tượng trưng cho đoạn văn trong **Phẩm Phổ Môn**:  
“Nếu có người ở trên biển gặp phải Rồng, Cá, các Quỷ, nạn lớn thời do sức niệm Quán Âm này thời có thể miễn trừ hiểm họa của sóng gió”

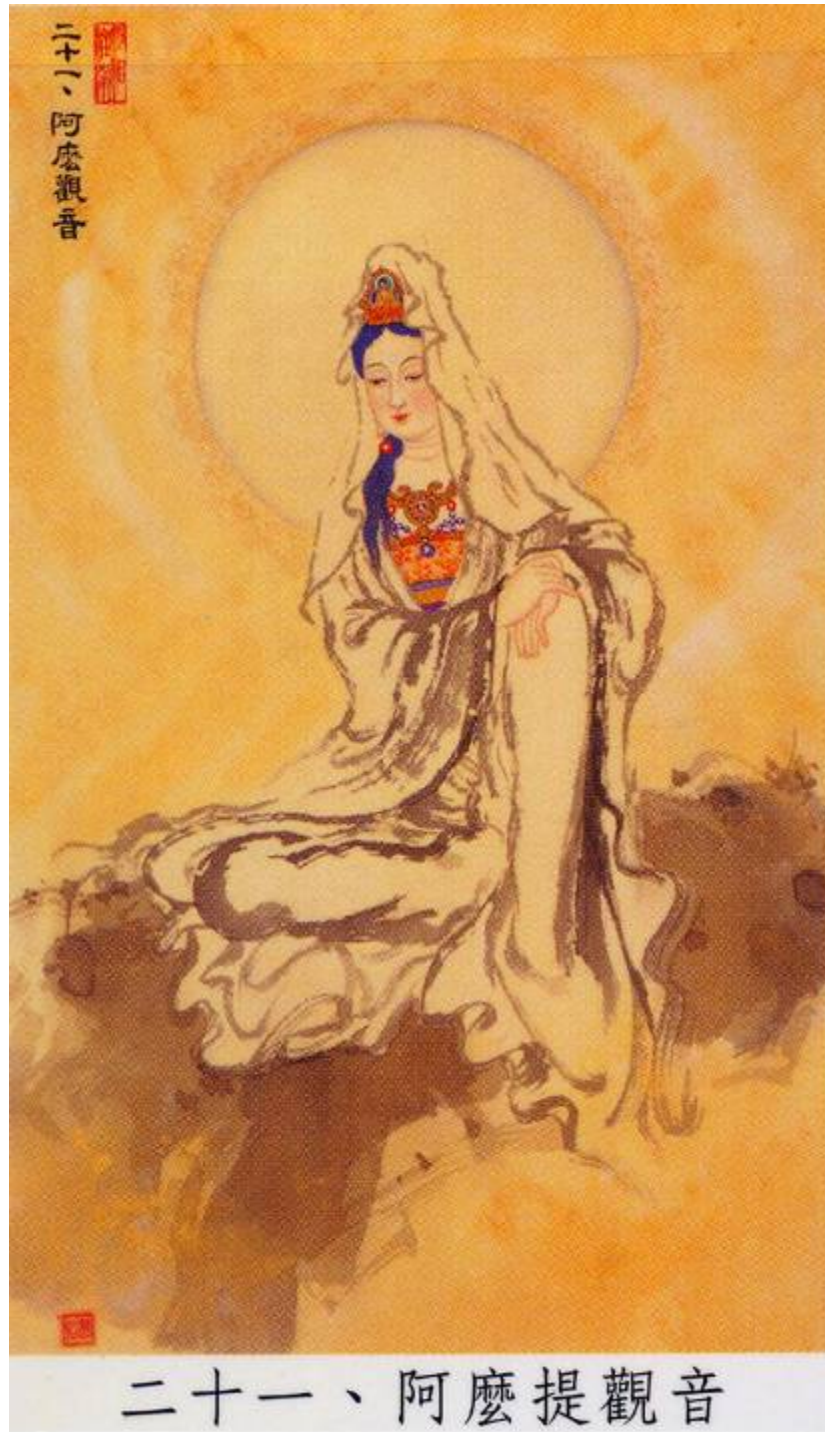




21\_ **A Ma Đề Quán Âm**: Tức là Vô Úy Quán Âm. Hình tượng ấy có màu thịt trắng, có 3 con mắt và 4 cánh tay, cỡi con Sư Tử trắng, toàn thân tràn đầy lửa rực, mặc áo Trời, anh lạc...đại biểu cho việc trang nghiêm; diện mạo từ bi, trạng thái chuyên tâm chăm chú nhìn về bên trái.

Nhưng tư thế hiển bày trong 33 Quán Âm này là ngồi trên tảng đá gồi trái dưng thẳng bất chéo nhau, hai tay để trên đầu gối.

Có người cho rằng Tôn này tương đương với **hóa thân Tỳ Sa Môn** của Bồ Tát Quán Âm



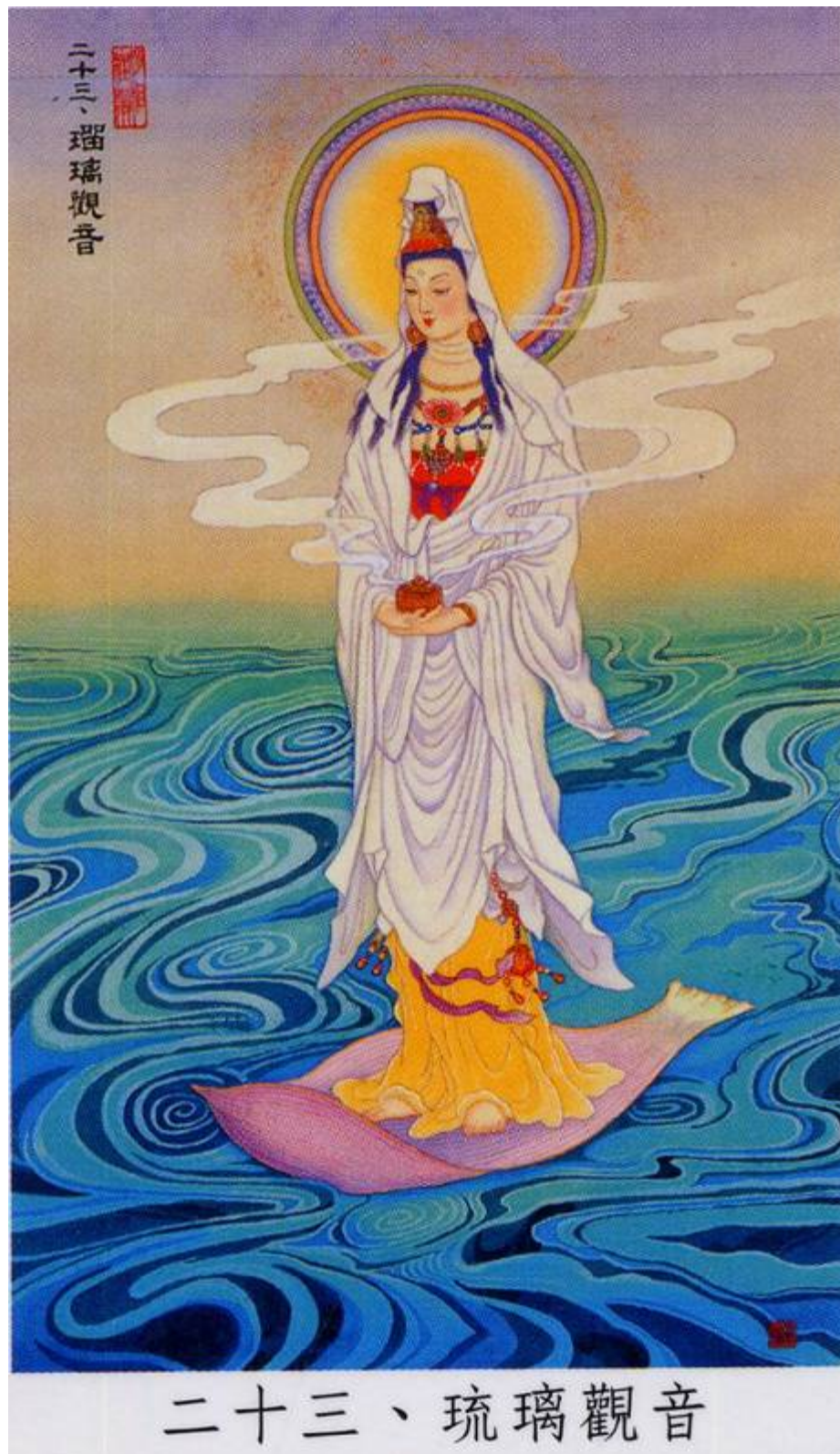
22\_ **Diệp Y Quán Âm**: Ngồi ở đám cỏ trên tảng đá, có người cho rằng Tôn này tương đương với **hóa thân Đệ Thích** của Bồ Tát Quán Âm





23\_ **Lưu Ly Quán Âm**: Biệt danh là **Cao Vương Quán Âm**. Cỡi một cánh Sen nổi nhẹ trên mặt nước, hai tay nâng cái bình Lưu Ly.

Có người cho rằng Tôn này tương đương với **hóa thân Tự Tại Thiên** của Bồ Tát Quán Âm



24\_ **Đa La Tôn Quán Âm**: Lại gọi là Cứu Độ Mẫu Quán Âm, tư thế toàn thân đứng thẳng cõi trên mây.

Có người cho rằng Tôn này tượng trưng cho đoạn văn trong **Phẩm Phổ Môn**

*Hoặc bị oán tặc vây*

*Cầm đao kiếm hãm hại*

*Do sức niệm Quán Âm*

*Chúng đều sinh lòng lành*



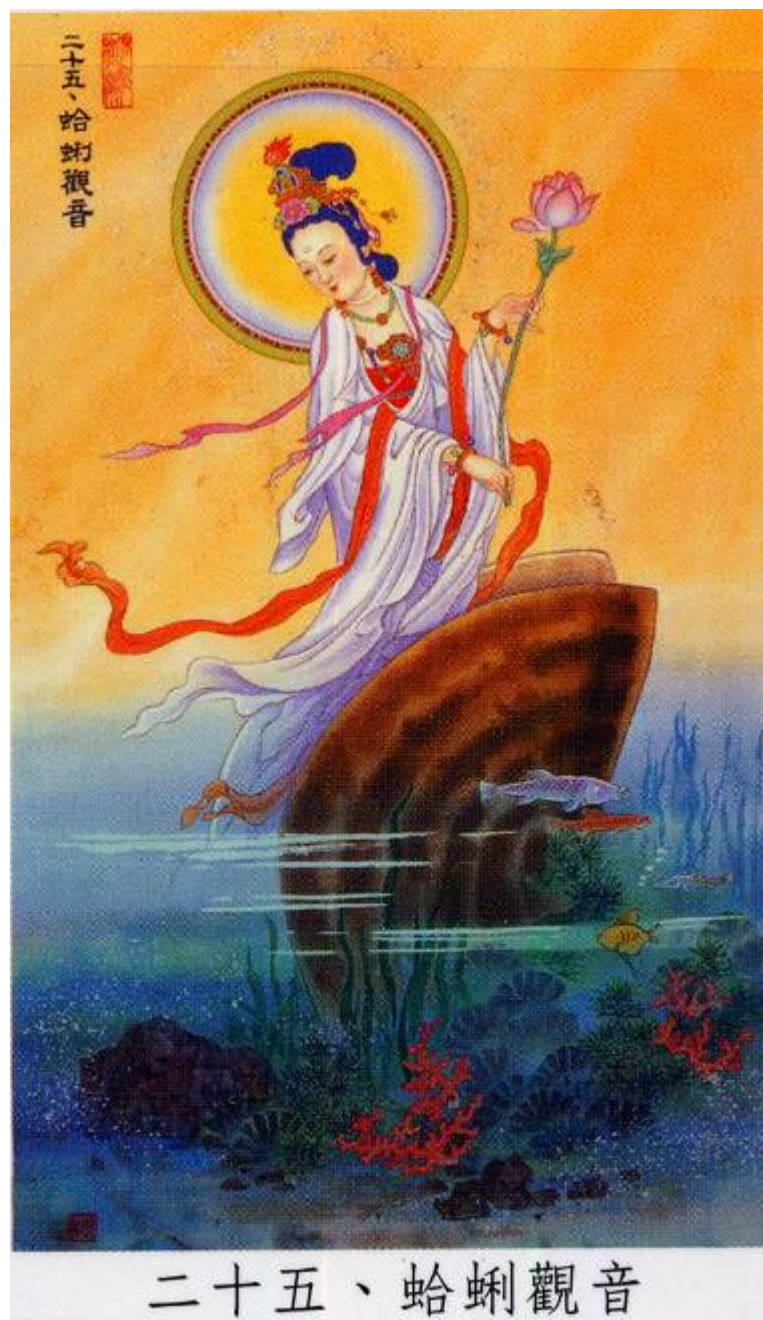


25\_ **Cáp Lợi Quán Âm**: Bồ Tát ngồi trong con sò cho nên có tên gọi như vậy.

Tín ngưỡng này bắt nguồn từ Triều Đại nhà Đường trở về sau, trong **Phi Kinh Tạng** đã ghi chép.

Quyển 42, **Phật Tổ Thống Ký** trong đời Đường Văn Tông năm **Khai Thành Nguyên** ghi chép rằng: “*Khi vua Đường Văn Tông ăn con sò, dùng tay tách mà không mở được, nên đốt hương khẩn cầu, bỗng nhiên con sò biến hiện thành hình tượng Bồ Tát. Hoàng Đế liền viết chiếu thư cho Chung Nam Sơn Duy Chính Thiền Sư hỏi nguyên nhân việc này. Sau đó liền chiếu cáo cho chùa chiền trong thiên hạ lập tượng Quán Âm*”. Đây là nguồn gốc về sự tín ngưỡng **Cáp Lợi Quán Âm** rất phổ biến vì ngư dân rất sùng bái và tín ngưỡng.

Trong quyển 2 “**Phật Tượng Đồ Hối**” cho rằng Tôn này tương đương với **hóa thân Bồ Tát** của Bồ Tát Quán Âm

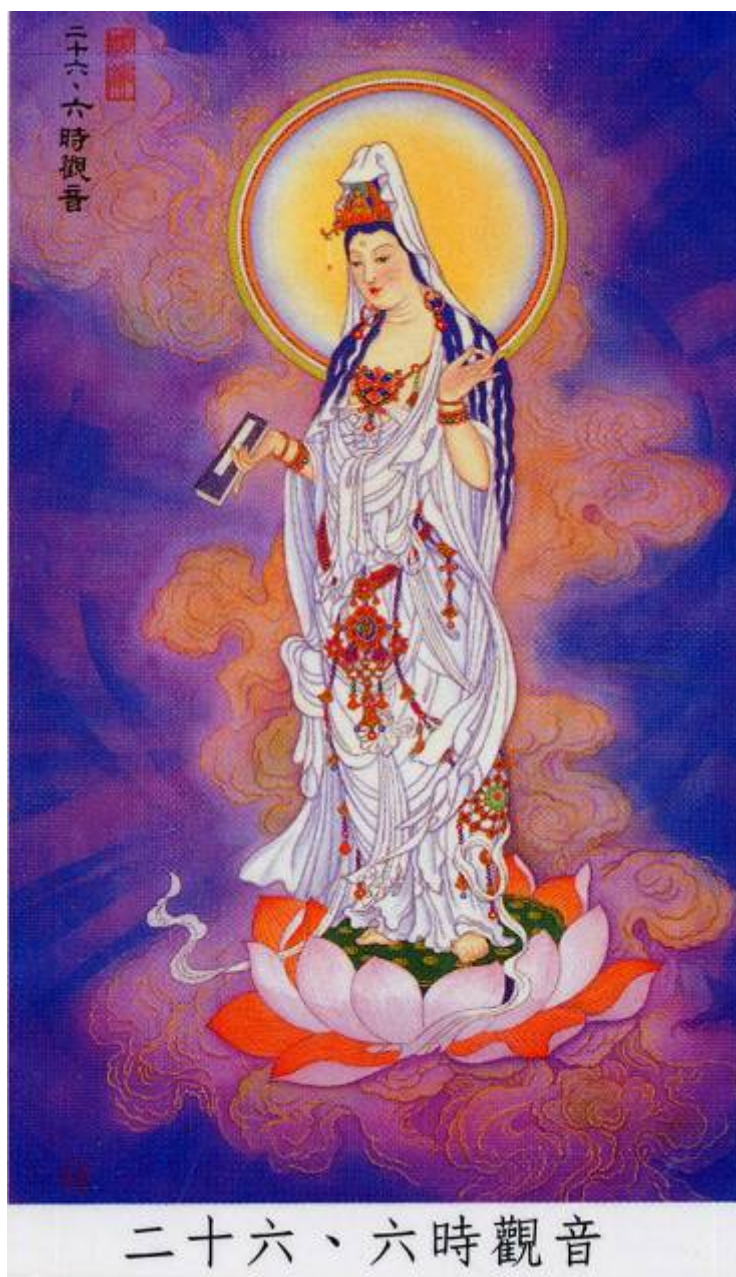


26\_ **Lục Thời Quán Âm**: Lấy ý Đại Bi thâm sâu, ngày đêm sáu thời thường thương xót hộ niệm chúng sinh, cho nên gọi là Lục Thời Quán Âm.

Trong phần 2 “**Đại Đường Tây Vực Ký**” nói: Từ phía trước Bắc Ấn Độ “*hợp sáu thời là một ngày một đêm*”, từ sáng đến tối một ngày lại chia ra làm sáu thời, mà một năm còn chia làm “*Thời nóng vừa, thời nóng dữ, thời mùa mưa, thời cây cỏ mọc um tùm, thời ít lạnh, thời lạnh dữ*”, nhân đây một năm cũng gọi là sáu thời, cho nên “**Lục Thời Quán Âm**” cũng giải thích là “**Thường Thị Chúng Sinh Quán Âm**”.

Hình tượng thông hành ở thế gian là cầm cái rương kinh Phạn chứa **Lục Tự Chương Cú Đà La Ni**, tụng Đà La Ni này thì được thoát khỏi quả khổ của sáu nẻo, được sáu diệu môn, chứng sáu căn tương ứng.

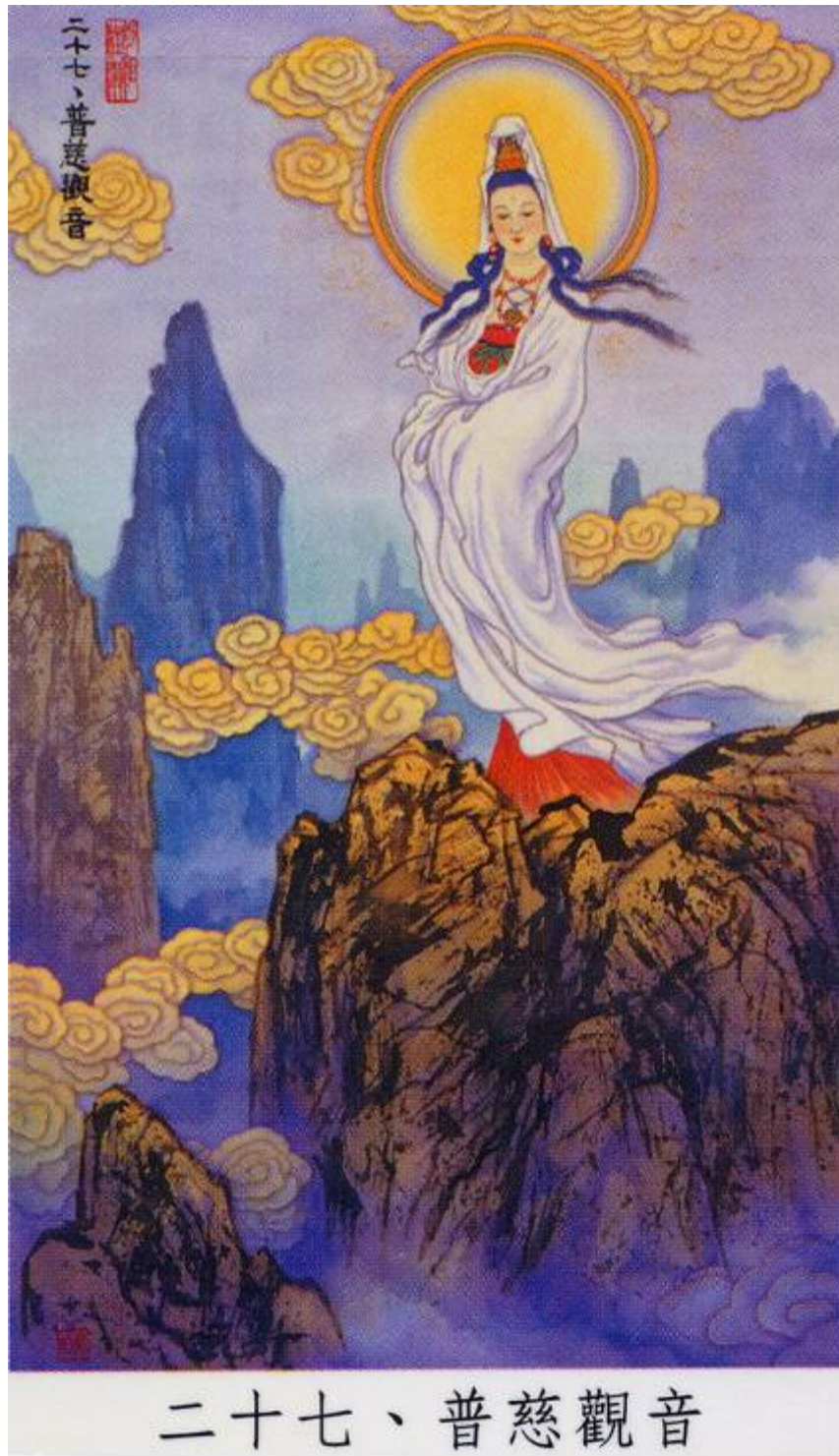
Có người cho rằng Tôn này tương đương với **hóa thân Cư Sĩ** của Bồ Tát Quán Âm





27\_ **Phổ Bi Quán Âm**: Tay cầm Pháp Y rữ xuống phía trước, đứng ở trên núi cao to chính là Từ Bi của Quán Âm thương sót phổ cập tất cả chúng sinh, Từ Bi ấy rộng khắp ba ngàn Đại Thiên Thế Giới.

Có người cho rằng là Tôn này tương đương với **hóa thân Đại Tự Tại Thiên** của Bồ Tát Quán Âm. Đại Tự Tại Thiên chính là vị thần tối cao của ba cõi, dùng uy đức thù thắng ấy chiếu khắp tất cả, mà phối hợp với Từ Bi phổ biến bình đẳng của Quán Âm cho nên gọi là Phổ Bi Quán Âm.



28\_ **Mã Lang Phụ Quán Âm**: Tương truyền vào Triều Đại nhà Đường, Bồ Tát hóa thân làm một cô gái rất xinh đẹp. Vì muốn khiến Đại Chúng phát tâm siêng năng học Phật, nên dùng hình thức *người nào tụng Kinh nhiều sẽ làm vợ của người ấy*. Sau đó y theo lời ước hẹn nhận lời làm vợ của một thanh niên họ Mã, cho nên mới có tên gọi như vậy.

Có người cho rằng Tôn này tương đương với **hóa thân Phụ Nữ** của Bồ Tát Quán Âm



Hoặc có hình tượng Mã Lang Phụ Quán Âm là tay phải cầm quyển Kinh **Pháp Hoa**, tay trái cầm cái đầu lâu có hình người nữ.



29\_ **Hợp Chưởng Quán Âm**: Đứng trên đài Hoa Sen, làm tư thế chấp tay lại, dùng hai bàn tay chấp lại ở giữa rỗng cho nên có tên gọi như vậy.  
Hoặc cho rằng Tôn này tương đương với **hóa thân Bà La Môn** của Bồ Tát Quán Âm



30\_ **Nhất Như Quán Âm**: Ngồi trên tòa Hoa Sen ở trên mây, dựng đứng gối trái làm tư thế giáng phục lôi điện.

Hoặc cho rằng là Tôn này tượng trưng cho đoạn văn trong **Phẩm Phổ Môn**

*Mây sấm nổ, sét đánh  
Tuôn mưa đá, mưa lớn  
Do sức niệm Quán Âm  
Nên liền tiêu tan cả*





31\_ **Bất Nhị Quán Âm**: Tượng ấy là hai tay bắt chéo nhau, cỡi một chiếc lá sen nổi trên mặt nước.

Hoặc cho rằng Tôn này tương đương với **hóa thân Cháp Kim Cương Thân** của Bồ Tát Quán Âm. Cháp Kim Cương Thân này là vị Thần thủ hộ của Đức Phật, Thân Hệ Tích này vốn là Hệ Bản Tích, nghĩa là **không hai** nên gọi là Bất Nhị Quán Âm.



32\_ Trì Liên Quán Âm: Ngồi cỡi trên chiếc lá Sen, hai tay cầm cọng Sen.  
Hoặc cho rằng Tôn này tương đương với hóa thân ĐỒNG NAM, ĐỒNG NỮ của Bồ Tát Quán Âm





33\_ **Sái Thủy Quán Âm**: Tay phải cầm Sái Trượng hoặc cành Dương Liễu, tay trái cầm cái bình để tưới nước, tác tướng tưới nước Cam Lộ.

Hoặc cho rằng Tôn này tượng trưng cho câu văn trong **Phẩm Phổ Môn** “*Nếu có người bị nước lớn cuốn trôi, hãy xưng niệm danh hiệu Ngài liền gặp chỗ cạn*”.

Hoặc có một thuyết cho rằng Tôn này tượng trưng cho đoạn văn là:

*Lòng Bi như sấm chớp*

*Ý lành diệu tựa mây*

*Tuôn mưa nước Cam Lộ*

*Dứt trừ lửa phiền não*

**Sái Thủy** là một loại nước thơm dùng để rưới rảy, niệm tụng ân từ, gia trì pháp tu tịnh hóa, dựa vào ý nghĩa của “*Dùng tính sạch sẽ của hương thơm giới luật hòa hợp với tính sạch sẽ của nước Từ Bi tưới khắp Tính sạch sẽ Tâm Địa Pháp Giới của chúng sinh*” để thị hiện nước rưới rảy. Hiện tại Mật Giáo vẫn hành Pháp này. Như vậy dùng nước tưới rảy để khai phát tất cả **Phật Tính** của chúng sinh, chính Sái Thủy này là thệ nguyện của Quán Âm.



33 Thể Quán Âm này còn được minh họa như sau:  
1\_ Dương Liễu Quán Âm:



2\_ Long Đầu Quán Âm:





3\_ Trì Kinh Quán Âm:



4\_ Viên Quang Quán Âm:



5\_ Du Hý Quán Âm:



6\_ Bạch Y Quán Âm:





7\_ Ngọa Liên Quán Âm:



8\_ Long Kiến Quán Âm:



9\_ Thi Lạc Quán Âm:



10\_ Ngũ Lam Quán Âm:





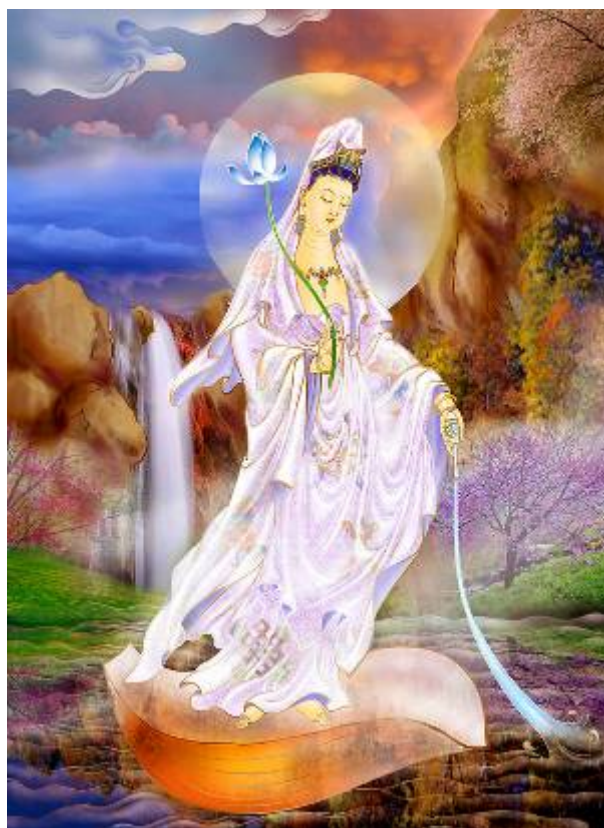
11\_ Đức Vương Quán Âm:



12\_ Thủy Nguyệt Quán Âm:



13\_ **Nhất Diệp Quán Âm:**



14\_ **Thanh Cảnh Quán Âm (hay Thanh Đầu Quán Âm):**





15\_ Uy Đức Quán Âm:



16\_ Diên Mệnh Quán Âm:



17\_ **Chúng Bảo Quán Âm:**



18\_ **Nham Hộ Quán Âm:**





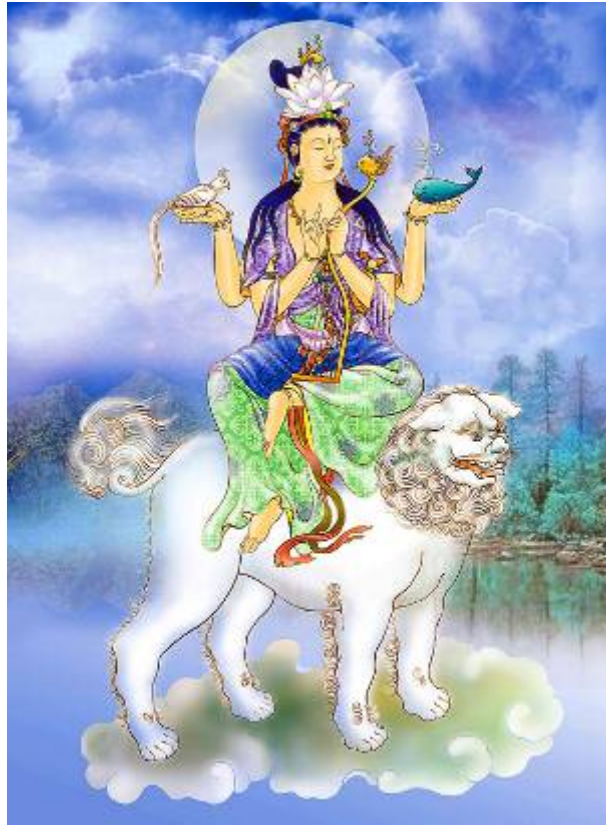
19\_ Nãng Tĩnh Quán Âm:



20\_ A Nậu Quán Âm:



21\_ A Ma Đề Quán Âm:



22\_ Diệp Y Quán Âm:





23\_ Lưu Ly Quán Âm:



24\_ Đa La Tôn Quán Âm:



25\_ Cáp Lợi Quán Âm:



26\_ Lục Thời Quán Âm:





27\_ Phổ Bi Quán Âm:



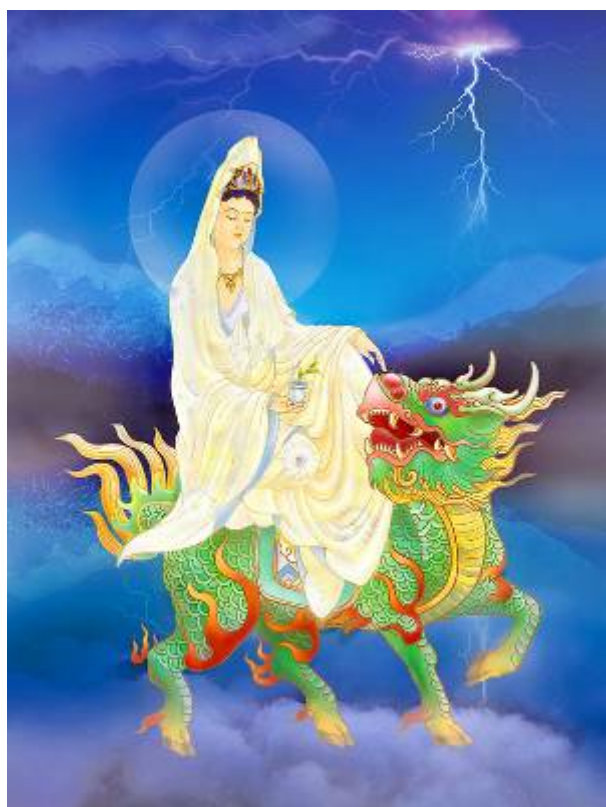
28\_ Mã Lang Phụ Quán Âm:



29\_ Họa Chương Quán Âm:



30\_ Nhất Như Quán Âm:





31\_ Bất Nhị Quán Âm:



32\_ Trì Liên Quán Âm:



33\_ Sái Thủy Quán Âm:

